TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2025/HS-ST
Ngày 29-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Thu

Bà Nguyễn Thị Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/HSST-QĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Đức C, sinh năm 1991 tại Thái Nguyên. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường A, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Lê Thị Thu L; có vợ là Trần Tuyết A và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 252/2013/HSST ngày 25/06/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Đức C 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 29/5/2024 đến ngày 06/6/2024 chuyển tạm giam, ngày 30/8/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 4, phường N, quận AD, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 2H đường H, Tổ 4, phường Q, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N (đã chết) và bà Vũ Thị Ngh; có chồng là Lê Quốc Tr và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/8/2024 đến ngày 10/8/2024 chuyển tạm giam, ngày 21/10/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

3. Vũ Đức C, sinh năm 1983 tại Nam Định. Nơi đăng ký thường trú: Xóm Tr, thôn Q, xã Tr, huyện Ý, tỉnh Nam Định; nơi tạm trú: P202 Tòa nhà A2D3, Tổ 4, KĐT Đ, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T và bà Trần Thị Ph; có vợ là Hà Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 08/8/2024 đến ngày 16/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức C:* Ông Trần Xuân H – Luật sư của Văn phòng Luật sư Thiên Văn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/5/2024, tổ công tác Công an quận Hồng Bàng cùng Công an phường Quán Toan tuần tra trên đường Hải Triều phát hiện Nguyễn Thị H ngồi tại hàng nước trước cửa số 2H đường Hải Triều, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng có biểu hiện nghi bán số lô đề. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì Hiền bỏ chạy. Thu giữ trong ngăn kéo bàn bán nước có 13 tờ tích kê ghi số đề, 01 quyển sổ bìa màu vàng, số tiền 2.540.000 đồng; thu giữ trong tủ giày gần cửa ra vào trong phòng khách tầng 1 nhà số 2H đường Hải Triều 14 tờ tích kê ghi số lô đề, 01 quyển sổ có bìa màu xanh.

Đến khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày, Trần Đức C biết Nguyễn Thị H bị lực lượng chức năng phát hiện nên C đã đến Công an quận Hồng Bàng đầu thú khai nhận về hành vi nhận bảng số lô đề do Nguyễn Thị H và Vũ Đức C chuyển qua Zalo để C trực tiếp thanh toán thắng thua với khách. Thu giữ của C 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, số Imei 355843801020706 (đã qua sử dụng). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của C không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Đức C, Vũ Đức Ch khai nhận như sau: Từ khoảng cuối năm 2023, do không có công việc ổn định nên C nảy sinh ý định nhận bảng lô đề để trực tiếp thắng thua với khách. Vũ Đức Ch biết Trần Đức C có nhận bảng số lô, đề nên C đã liên hệ nhận chuyển bảng lô đề thuê cho C để hưởng phần trăm hoa hồng. Cả hai thống nhất chuyển bảng đề cho nhau thông qua nhắn tin trên ứng dụng Zalo. C thỏa thuận trả tiền hoa hồng cho C là 17% trên tổng số tiền khách mua “số đề” và "ba càng", 6,5% trên tổng số tiền khách mua "số bao". Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 30 phút hàng ngày, Ch sẽ đối chiếu kết quả để trả tiền cho khách theo tỉ lệ: “số đề” gấp 80

lần, "số bao" gấp 3,4 lần và "ba càng" gấp 350 lần số tiền khách đánh. Việc thanh toán tiền thắng thua cho khách được Ch thực hiện sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc. Đến sáng ngày hôm sau, Ch sẽ nhắn tin cho C qua Zalo để chốt tiền thắng thua và tiền hoa hồng. Tiền thu được từ việc bán số lô, đề Ch tính toán và tự giữ lại tiền hoa hồng, số tiền còn lại sẽ dùng để trả thưởng trực tiếp bằng tiền mặt cho khách khi có khách trúng thưởng. Nếu số tiền khách trúng thưởng lớn hơn tổng số tiền bán lô đề trong ngày, thì Ch sẽ tự ứng tiền ra thanh toán trước rồi báo C trả sau. Nếu không có khách trúng thưởng, thì sau khi tự trừ tiền hoa hồng được hưởng, số tiền còn lại Ch sẽ chuyển cho C. C và Ch thanh toán với nhau bằng hình thức chuyển khoản. Sau khi nhận bảng lô, đề từ Ch, thì C không chuyển bảng lô đề cho người khác mà C là người trực tiếp thắng thua với khách.

Nguyễn Thị H khai nhận: Từ khoảng cuối năm 2023, do bản thân bán hàng nước không có thu nhập ổn định nên H nhận chuyển bảng lô đề thuê cho một người phụ nữ tên Tâm, khoảng 60 tuổi để hưởng phần trăm hoa hồng. Đối với những số lô đề khách mua muộn, không kịp chuyển cho Tâm, thì H sẽ chuyển cho C. Ngược lại thi thoảng C cũng bán số đề trực tiếp cho khách rồi tổng hợp lại chuyển cho H để H chuyển cho Tâm. Tương tự như Ch, H căn cứ vào kết quả mở thưởng của Công ty xổ số miền Bắc để trả thưởng cho khách giống như tỷ lệ Ch trả cho khách. Tâm trả cho H tiền hoa hồng là 16% đối với "số đề", "xiên" là 20%, "ba càng" là 30%, "bao" là 6% trên tổng số tiền khách đánh. Đối với những bảng số đề C chuyển cho H, thì cả 02 thống nhất chia đôi tiền hoa hồng H được hưởng từ chủ đề Tâm. Đối với 27 tờ tích kê ghi đề thu giữ của Nguyễn Thị H, trên tích kê không ghi rõ ngày mua, H khai nhận đây là các tích kê H ghi số đề cho khách từ lâu, nhưng ghi sai nên giữ lại để hủy.

* Tiến hành kiểm tra chi tiết điện thoại của C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã làm rõ được trong các ngày từ ngày 25/5 đến 28/5/2024 Ch, C đã tổ chức bán số lô, đề cụ thể như sau:

- Ngày 25/5/2024, Ch bán được tổng số tiền 27.840.000 đồng (trong đó tiền đề là 17.840.000 đồng, tiền bao là 10.000.000 đồng). Sau khi chuyển bảng lô đề, thì Ch đã xóa tin nhắn số lô đề nên không xác định được chính xác số lô, đề nào trúng thưởng, chỉ còn lại nội dung tin nhắn thể hiện C thua 9.311.000 đồng (số tiền này Ch bỏ ra để thanh toán cho khách trúng). Như vậy, xác định số tiền khách trúng thưởng ngày 25/5/2024 là 37.151.000 đồng (= 27.840.000 đồng + 9.311.000 đồng). Như vậy *tổng số tiền đánh bạc của ngày 25/5/2024 là 64.991.000 đồng* (= 27.840.000 đồng + 37.151.000 đồng). Ch được hưởng 3.683.000 đồng tiền hoa hồng; C thua 9.311.000 đồng.

- Ngày 26/5/2024, Ch bán được tổng số tiền đề là 13.030.000 đồng, không có khách trúng thưởng. Như vậy *tổng số tiền đánh bạc của ngày 26/5/2024 là 13.030.000 đồng*. Ch được hưởng tiền hoa hồng là 2.216.000 đồng; C được hưởng lợi 10.814.000 đồng.

- Ngày 27/5/2024 Ch bán được tổng số tiền 17.210.000 đồng (trong đó tổng số tiền đề là 12.210.000 đồng, tổng số tiền bao là 5.000.000 đồng), không có khách trúng thưởng. Như vậy *tổng số tiền đánh bạc của ngày 27/5/2024 là 17.210.000 đồng*. Ch được hưởng tiền hoa hồng là 2.401.000 đồng; C hưởng lợi 14.809.000 đồng.

- Ngày 28/5/2024, Ch bán được tổng số tiền 23.590.000 đồng (trong đó số tiền bao là 15.000.000 đồng, ba càng là 1.340.000 đồng, đề là 7.250.000 đồng). Do C bị bắt trước giờ mở thưởng nên không đối chiếu được kết quả mở thưởng, 02 bên chưa thanh toán tiền thắng thua. Ch là người quản lý số tiền 23.590.000 đồng. Như vậy *tổng số tiền đánh bạc ngày 28/5/2024 là 23.590.000 đồng.* Ch được hưởng tiền hoa hồng là 2.435.000 đồng.

* Tiến hành kiểm tra chi tiết điện thoại của C làm rõ được việc chuyển bảng lô đề giữa C và H như sau:

- Ngày 04/02/2024, H bán cho khách được tổng số tiền 3.000.000 đồng, trong đó bán số bao "00" giá 2.000.000 đồng, số đề "00" giá 700.000 đồng, số đề "18" giá 300.000 đồng. Bảng đề ngày 04/02/2024 H chuyển cho C. Đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 04/02/2024 xác định số "bao 00" khách mua 2.000.000 đồng trúng thưởng 6.800.000 đồng (= 2.000.000 đồng x 3,4) và số đề "00" trúng thưởng 56.000.000 đồng (= 700.000 đồng x 80). Như vậy, *tổng số tiền đánh bạc trong ngày 04/02/2024 là 65.800.000 đồng* (= 3.000.000 đồng + 6.800.000 đồng + 56.000.000 đồng). H được hưởng 200.000 đồng tiền hoa hồng; C thua 59.800.000 đồng.

- Vào các ngày 30/3/2024, 01/4/2024 và 02/4/2024, C bán số đề cho đối tượng tên Toàn (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) rồi chuyển cho H để H chuyển cho Tâm. Cụ thể:

+ Ngày 30/3/2024, C bán được tổng số tiền 75.000.000 đồng (khách mua số đề tổng chẵn, gồm 50 số, mỗi số 1.500.000 đồng, tương đương 1.500.000 đồng x 50 = 75.000.000 đồng). Đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 30/3/2024 xác định số đề "đề 35" trúng thưởng 120.000.000 đồng (= 1.500.000 đồng x 80). Như vậy, *tổng số tiền C, H tham gia giúp sức tổ chức cho khách đánh bạc với Tâm vào ngày 30/3/2024 là 195.000.000 đồng* (= 75.000.000 đồng + 120.000.000 đồng). H, C mỗi người hưởng lợi 6.000.000 đồng tiền hoa hồng.

+ Ngày 01/4/2024, C bán được tổng số tiền 75.000.000 đồng (khách mua số đề "đầu chẵn" gồm 50 số, mỗi số 1.500.000 đồng tương đương 1.500.000 đồng x 50 = 75.000.000 đồng). Ngày 01/4/2024 không có số nào trúng. Như vậy, *tổng số tiền C, H tham gia giúp sức tổ chức cho khách đánh bạc với Tâm vào ngày 01/4/2024 là 75.000.000 đồng*. H, C mỗi người hưởng lợi 6.000.000 đồng.

+ Ngày 02/4/2024, C bán được tổng số tiền 75.000.000 đồng (khách mua số đề "đầu chẵn" gồm 50 số, mỗi số 1.500.000 đồng tương đương 1.500.000 đồng x 50 = 75.000.000 đồng). Đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 02/4/2024 xác định

số đề "09" trúng thưởng 120.000.000 đồng (= 1.500.000 đồng x 80). Như vậy *tổng số tiền C, H tham giúp sức tổ chức cho khách đánh bạc với Tâm vào ngày 02/04/2024 là 195.000.000 đồng* (=75.000.000 đồng + 120.000.000 đồng). H, C mỗi người hưởng lợi 6.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 3438/KL-KTHS ngày 18/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: tìm thấy 5590 cuộc gọi, 1266 tin nhắn tức thì, 105 cuộc hội thoại Facebook, 05 cuộc hội thoại Kakao Talk, 557 cuộc hội thoại Native Messages, 541 tin nhắn Recents, 04 cuộc hội thoại WhatsApp, 504 cuộc hội thoại Zalo được lưu trong máy. Nội dung chi tiết các dữ liệu được lưu trong đĩa DVD kèm theo.

Vật chứng của vụ án:

- Chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, số máy: MNDH3LL/A, số seri: XJ73LYWFPW, số Imei: 355843801020706 (đã qua sử dụng); 01 quyển sổ bìa màu vàng, 01 quyển sổ bìa màu xanh; số tiền 2.540.000 đồng;

- Đối với 27 tờ tích kê thu giữ của Nguyễn Thị H kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 đĩa CD lưu trữ các dữ liệu điện thoại sau giám định chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSHB ngày 08/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Trần Đức C, Nguyễn Thị H và Vũ Đức Ch về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Đức C, Nguyễn Thị H và Vũ Đức Ch theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Đức C, Nguyễn Thị H và Vũ Đức Ch phạm tội Tổ chức đánh bạc.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Xử phạt bị cáo Trần Đức C mức hình phạt từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức hình phạt từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đức Ch mức hình phạt từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo được áp dụng là hình phạt chính là phạt tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng là hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định Điều 32 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, số máy: MNDH3LL/A, số seri: XJ73LYWFPW, số Imei: 355843801020706 (đã qua sử dụng);

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 quyển sổ bìa màu vàng, 01 quyển sổ bìa màu xanh;

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 2.540.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

- Về xử lý đối với số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Buộc bị cáo Trần Đức C phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 43.623.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 18.200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Vũ Đức Ch phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 31.890.000 đồng (trong đó bao gồm: 10.735.000 đồng là tiền Ch được hưởng lợi từ việc giúp bị cáo C tổ chức đánh bạc và 21.155.000 đồng là tiền Ch bán lô đề cho khách ngày 28/5/2024 được 23.590.000 đồng trừ đi số tiền hoa hồng Ch được hưởng là 2.435.000 đồng, do Ch là người quản lý số tiền này) để sung vào ngân sách nhà nước.

Tài liệu tại phiên toà thể hiện: Bị cáo C đã nộp 25.000.000 đồng, bị cáo H đã nộp 18.200.000 đồng, bị cáo Ch đã nộp 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Như vậy, bị cáo C còn phải nộp tiếp số tiền thu lợi bất chính là 18.623.000 đồng; bị cáo H đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Ch còn phải nộp tiếp số tiền thu lợi bất chính là 21.890.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại xã hội bằng việc áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo; các bị cáo xin hứa sẽ cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo C nhất trí với tội danh và các điều luật mà Viện kiểm sát đã áp dụng đối với bị cáo C, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng

hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo C theo mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị trong bản luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với kết quả mở kiểm tra chi tiết điện thoại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2023, Trần Đức C, Nguyễn Thị H, Vũ Đức Ch đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức số lô, đề. C với vai trò là chủ đề đã nhận bảng đề từ Ch, trả tiền hoa hồng cho Ch và thanh toán tiền thắng thua cho người chơi. Ch là người trực tiếp bán lô, đề cho các con bạc có nhu cầu và hưởng tiền hoa hồng do C chi trả.

Kết quả điều tra xác định được Ch giúp sức C tổ chức đánh bạc cho khách vào ngày 25/5/2024 với số tiền là 64.991.000 đồng, ngày 28/5/2024 với số tiền là 23.590.000 đồng (đối với ngày 26/5 và 27/5/2024 số tiền Ch thu được từ việc bán số lô đề cho khách là 13.030.000 đồng và 17.210.000 đồng nên không đủ điều kiện để tính số lần tổ chức đánh bạc). Đối với tổng số tiền Ch được hưởng lợi từ hoạt động bán và chuyển bảng số lô đề cho C trong các ngày 25/5, 26/5, 27/5, 28/5 là 10.735.000 đồng (= 3.683.000 đồng + 2.216.000 đồng + 2.401.000 đồng + 2.435.000 đồng).

Ngoài ra C cũng trực tiếp bán số lô đề cho khách rồi chuyển cho H để H chuyển cho chủ đề tên Tâm (hiện chưa xác định được lý lịch, địa chỉ) để C và H cùng nhau hưởng tiền hoa hồng.

Kết quả điều tra đã xác định được vào ngày 04/02/2024, C, H tổ chức cho khách đánh bạc với tổng số tiền là 65.800.000 đồng. Các ngày còn lại C, H giúp sức tổ chức cho khách đánh bạc với tổng số tiền của ngày 30/3/2024 là 195.000.000 đồng; ngày 01/4/2024 là 75.000.000 đồng; ngày 02/4/2024 là 195.000.000 đồng. Tổng số tiền H hưởng lợi là 18.200.000 đồng (= 200.000 đồng + 6.000 đồng + 6.000.000 đồng + 6.000.000 đồng). C hưởng lợi tổng số tiền từ việc trực tiếp thắng thua với khách và phần trăm hoa hồng từ việc cùng H chuyển

bảng đề cho T là 43.623.000 đồng (= 10.814.000 đồng + 14.809.000 đồng + 6.000 đồng + 6.000.000 đồng + 6.000.000 đồng).

Mức thu lợi bất chính của các bị cáo dưới 50.000.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội Tổ chức đánh bạc vi phạm điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

[3] Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là hành vi trái pháp luật mà vẫn thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội và trật tự pháp luật. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm, nhằm mục đích giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do các bị cáo tổ chức đánh bạc nhiều lần nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo C và bị cáo Ch đầu thú; bị cáo C có ông nội là liệt sĩ được trao tặng bằng Tổ quốc ghi công; bị cáo Ch có bố đẻ là thương binh hạng 2; bị cáo H có bố, mẹ được tặng thưởng Huân chương nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo C và bị cáo Ch đã tự nguyện nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính, bị cáo H đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Ch, H đều không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo C đã từng bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2013 (đã được xóa án tích từ lâu) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[8] Về vai trò: Bị cáo Trần Đức C là người nhận bảng số lô đề do Vũ Đức Ch và Nguyễn Thị H chuyển để C thanh toán thắng thua với khách, số lần tổ chức đánh bạc của bị cáo C nhiều hơn các bị cáo khác (06 lần có tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên) nên bị cáo C có vai trò cao nhất trong vụ án. Số lần tổ chức đánh bạc của bị cáo H là 04 lần có tổng

số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên; số lần tổ chức đánh bạc của bị cáo Ch là 02 lần có tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên nên bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo Ch.

[9] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có khả năng tài chính và điều kiện kinh tế. Điều đó được thể hiện, trước khi xét xử cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có nguyện vọng được áp dụng phạt tiền là hình phạt chính và đã tự nguyện nộp trước một khoản tiền để đảm bảo cho việc thi hành hình phạt này. Hội đồng xét xử thấy không cần bắt các bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo tại xã hội, lao động lương thiện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 31 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng ...*". Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 32 của Bộ luật Hình sự thì chủ thể thực hiện hành vi phạm tội chỉ bị áp dụng một loại hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số loại hình phạt bổ sung. Như vậy, khi hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính thì không áp dụng là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, số máy: MNDH3LL/A, số seri: XJ73LYWFPW, số Imei: 355843801020706 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo C, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[11.2] Đối với 01 quyển sổ bìa màu vàng, 01 quyển sổ bìa màu xanh thu giữ của bị cáo H, là những vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[11.3] Đối với số tiền 2.540.000 đồng Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo H, là tiền do H lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo H.

[12] Về xử lý đối với số tiền thu lợi bất chính: Số tiền bị cáo C hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc là 43.623.000 đồng, bị cáo H hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc là 18.200.000 đồng, bị cáo Ch hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc là 31.890.000 đồng (trong đó bao gồm: 10.735.000 đồng là tiền Ch được hưởng lợi từ việc giúp bị cáo C tổ chức đánh bạc và 21.155.000 đồng là tiền Ch bán lô đề cho khách ngày 28/5/2024 được 23.590.000 đồng trừ đi số tiền hoa hồng Ch được hưởng là 2.435.000 đồng do Ch là người quản lý số tiền này). Xét đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc nên buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

Trước khi xét xử, bị cáo C đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 25.000.000 đồng, bị cáo H đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 18.200.000 đồng, bị cáo Ch đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo C còn phải nộp tiếp số tiền 18.623.000 đồng, bị cáo Ch còn phải nộp tiếp số tiền là 21.890.000 đồng để sung quỹ nhà nước; bị cáo H đã nộp đủ số tiền này.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Đối với đối tượng nữ giới tên Tâm nhận bảng đề của H và đối tượng tên Toàn mua số lô đề của C hiện chưa xác định được lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

* Tuyên bố các bị cáo Trần Đức C, Nguyễn Thị H và Vũ Đức Ch phạm tội Tổ chức đánh bạc.

* Xử phạt:

- Bị cáo Trần Đức C 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng. Được trừ vào số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng bị cáo C đã nộp theo Biên lai thu số 0010181 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; bị cáo Trần Đức C còn phải nộp tiếp số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị H 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Được trừ vào số tiền 218.200.000 (hai trăm mười tám triệu hai trăm nghìn) đồng bị cáo H đã nộp theo Biên lai thu số 0010174 ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp đủ số tiền này.

- Bị cáo Vũ Đức Ch 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng. Được trừ vào số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng bị cáo Ch đã nộp theo Biên lai thu số 0010182 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; bị cáo Vũ Đức Ch còn phải nộp tiếp số tiền là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

* Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đang áp dụng đối với các bị cáo Trần Đức C, Nguyễn Thị H. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đang áp dụng đối với bị cáo Vũ Đức Ch.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Đức C, Nguyễn Thị H và Vũ Đức Ch.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, số máy: MNDH3LL/A, số seri: XJ73LYWFPW, số Imei: 355843801020706 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 quyển sổ bìa màu vàng, 01 quyển sổ bìa màu xanh.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 2.540.000 (hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2025 và Biên lai thu tiền số 0010137 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)

4. Về xử lý đối với số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự,

- Buộc bị cáo Trần Đức C phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 43.623.000 (bốn mươi ba triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Được trừ vào số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng bị cáo C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010120 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Trần Đức C còn phải nộp tiếp số tiền thu lợi bất chính là 18.623.000 (mười tám triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 18.200.000 (mười tám triệu hai trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Được trừ vào số tiền 218.200.000 (hai trăm mười tám triệu hai trăm nghìn) đồng bị cáo H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010174 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp đủ số tiền này.

- Buộc bị cáo Vũ Đức Ch phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 31.890.000 (ba mươi mốt triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà

nước. Được trừ vào số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng bị cáo Ch đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010121 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Vũ Đức Ch còn phải nộp tiếp số tiền thu lợi bất chính là 21.890.000 (hai mươi mốt triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Các bị cáo Trần Đức C, Nguyễn Thị H và Vũ Đức Ch, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người bào chữa;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Phòng
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình